



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Hộp quà cứng 2 mảnh nắp và đáy tùy chỉnh

Product Image













Details

Hộp quà cứng tùy chỉnh gồm nắp tháo rời và đáy định hình riêng, tạo cách trình bày sản phẩm chuẩn chu. Hãy xác định đồng thời không gian sử dụng bên trong, khả năng đỡ sản phẩm, lớp bọc in và độ khít khi mở, sau đó kiểm tra mẫu thật trước khi duyệt sản xuất. Giá, số lượng đặt hàng tối thiểu và thời gian giao hàng cần được báo giá riêng cho từng dự án.

Dành cho đội ngũ thương hiệu và người mua quà tặng: Định dạng 2 mảnh này phù hợp với mỹ phẩm, trang sức, phụ kiện và quà tặng doanh nghiệp khi hình thức trình bày quan trọng không kém việc sử dụng sản phẩm thuận tiện. Kệ trưng bày bán lẻ, quà chào mừng nhân viên và sản phẩm ra mắt gửi qua bưu điện cần bố trí miếng chèn, ưu tiên thiết kế và bảo vệ khi vận chuyển khác nhau.

Một chiếc hộp đẹp vẫn có thể gây thất vọng nếu sản phẩm xô dịch bên trong, nắp bị kẹt hoặc lớp hoàn thiện in đến nơi đã trầy xước. Khi đó, người mua phải đóng gói lại, chấp nhận hình thức kém

hoàn hảo hoặc trì hoãn ra mắt. Hãy bắt đầu từ sản phẩm đã đóng gói và tiêu chí nghiệm thu, không chỉ từ một ảnh tham khảo bắt mắt, để biến thiết kế thành thông số mua hàng.

Tham chiếu sản phẩm: Hộp quà cứng 2 mảnh tùy chỉnh. Danh mục: Hộp tùy chỉnh / Hộp quà tùy chỉnh. Mã tham chiếu tạm thời: NSKU-726-01. Các tổ hợp vật liệu và lớp hoàn thiện dưới đây chỉ là phương án thông số, chưa xác nhận năng lực sản xuất. Hình ảnh chỉ mang tính minh họa, không phải ảnh nhà máy hay bằng chứng thử nghiệm.



Xem hướng dẫn mua hàng

- [Điều gì định nghĩa hộp quà cứng 2 mảnh?](#)
- [Xác định kích thước sử dụng và thiết kế in dễ đọc như thế nào?](#)
- [Những chi tiết hoàn thiện và cơ chế đóng nào cần có trong bản yêu cầu?](#)
- [Thiết kế in cần qua bước kiểm tra tiền sản xuất như thế nào trước khi lấy mẫu?](#)
- [Cần làm gì giữa giai đoạn lấy mẫu và sản xuất?](#)
- [Những bước kiểm tra nào bảo vệ kết quả đã duyệt?](#)
- [Phương án bao bì nào phù hợp với ưu tiên mua hàng của bạn?](#)
- [Vận chuyển và đơn lặp lại ảnh hưởng tổng chi phí ra sao?](#)
- [Bằng chứng nào hỗ trợ tuyên bố về vật liệu và nhãn?](#)
- [Người mua nên ghi nhớ điều gì?](#)
- [Xây dựng báo giá quanh sản phẩm thực tế của bạn](#)

Điều gì định nghĩa hộp quà cứng 2 mảnh? [↑](#)

Hộp 2 mảnh có nắp tháo rời và đáy riêng. Thành hộp định hình vẫn giữ dạng ba chiều trong sử dụng thông thường, khác với hộp giấy gấp thông thường được cung cấp ở dạng phẳng. Nhóm sản phẩm rộng hơn còn được gọi là bao bì dựng sẵn; [Hướng dẫn hộp cứng của PakFactory¹¹](#) mô tả bìa dày và lớp bọc trang trí làm nên kết cấu này.

Đặc tính sản phẩm ở đây cụ thể là nắp và đáy, không phải hộp nam châm có bản lề, hộp ngăn kéo

hay dạng gấp gọn. Yêu cầu nam châm hoặc kết cấu đóng gói phẳng sẽ thay đổi bản yêu cầu kết cấu và cần đánh giá riêng. Không mặc định các tính năng đó đi kèm sản phẩm chỉ vì chúng xuất hiện trong kết quả tìm kiếm hộp quà nói chung.

Cơ hội mua hàng nằm ở khoảnh khắc mở hộp có chủ ý: người nhận tháo nắp và thấy phần trình bày ngăn nắp bên dưới. Trải nghiệm đó có xứng đáng với khoản đầu tư bao bì hay không còn tùy sản phẩm, kênh bán và ngân sách. Về ngoài cao cấp hay cảm giác chắc chắn đều không chứng minh khả năng chịu tải đã thử nghiệm hoặc doanh số chắc chắn tăng.

Xác định kích thước sử dụng và thiết kế in dễ đọc như thế nào? [↑](#)

Đo sản phẩm thực tế trong trạng thái đóng gói dự kiến, gồm nắp, phụ kiện, lớp bảo vệ và thẻ đi kèm nếu có. Ghi riêng kích thước trong và ngoài theo dài × rộng × cao bằng mm. Nếu dùng số đo inch, giữ lại bản tham chiếu có nhãn rõ ràng và thống nhất đơn vị nào kiểm soát sản xuất.

Không gian sử dụng bên trong không đơn giản là kích thước ngoài trừ đi một phần dư ước tính. Bìa, lớp bọc, miếng chèn và độ ăn khớp của nắp đều ảnh hưởng đến độ vừa hoàn thiện. Sức chứa, khối lượng được đỡ và số sản phẩm chứa được phải xác định bằng kích thước thực, cấu hình xếp hàng và kiểm tra mẫu.

Trường thông số	Nội dung cần ghi	Cách phê duyệt
Biên dạng sản phẩm	Các điểm rộng nhất, dài nhất và cao nhất khi đã đóng gói	Kiểm tra sản phẩm thực tế, không chỉ bản vẽ danh mục
Không gian sử dụng bên trong	Khoảng trống sau khi lắp miếng chèn và lớp bọc	Nạp đầy mẫu thật
Độ ăn khớp của nắp	Độ sâu phủ và cảm giác mở dự kiến	Kiểm tra đặt khít và tháo ra mà không ép nắp
Khả năng tiếp cận sản phẩm	Khoảng lấy ra và lối tiếp cận quanh các chi tiết dễ vỡ	Thử mở hộp với đúng sản phẩm dự kiến bên trong.
Khả năng hiển thị thiết kế in	Logo, thông tin sản phẩm và vị trí văn bản	Kiểm tra mẫu đã lắp khi đóng và mở nắp

Các trường này tách kích thước trung bày khỏi không gian thao tác. Bố cục có thể trông rộng rãi nhưng vẫn thiếu chỗ lấy sản phẩm; nắp cũng có thể che văn bản vốn không bị cản trên bản in phẳng. Hãy đặt dung sai kích thước riêng cho dự án thay vì lấy nguyên dung sai nhà cung cấp khác.

Tài liệu vật liệu trong ngành có nhắc đến bìa xám trong khoảng 1,5–3 mm, như thể hiện ở [các ví dụ vật liệu do LuxoPack công bố](#)^[2]. Đây chỉ là bối cảnh so sánh, không phải khoảng độ dày sẵn có hay thông số hiệu năng của NSKU-726-01. Loại bìa đề xuất phải được báo giá và đánh giá cùng kích thước cuối và mẫu đã nạp.



Những chi tiết hoàn thiện và cơ chế đóng nào cần có trong bản yêu cầu? [↑](#)

Mô tả kết quả thị giác trước khi chọn danh sách dài các quy trình. Xử lý logo tiết chế, lớp bọc có kết cấu hoặc nội thất tương phản có thể đáp ứng mục tiêu thiết kế mà không cần kết hợp mọi tùy chọn trang trí. Các xử lý được nghiên cứu gồm giấy in, giấy đặc biệt, hoàn thiện mờ hoặc bóng, cán màng mềm, lá kim loại, dập nổi, dập chìm và UV định vị. Cần xác nhận khả năng cung ứng và tính tương thích.

Yêu cầu đánh giá lớp hoàn thiện đề xuất trên đúng nền vật liệu. Màn hình không thể xác định kết cấu giấy, độ bóng, vẻ ngoài của lá kim loại hay khả năng chống dấu vết khi thao tác. Khi màu sắc quan trọng, cung cấp mẫu màu thương hiệu và duyệt mẫu in thật; tham chiếu Pantone chỉ hỗ trợ giao tiếp, không đảm bảo vẻ ngoài giống hệt trên các loại giấy và lớp hoàn thiện khác nhau.

Với kết cấu này, cơ chế đóng là mối quan hệ giữa nắp tháo rời và đáy. Chưa xác nhận chốt phía sau, bản lề hay khóa nam châm. Nếu yêu cầu ruy-băng hoặc phụ kiện khác, hãy xác định riêng mục đích và giá thay vì coi đó là một phần của thông số cơ bản.

Xác định miếng chèn cùng với phần vỏ ngoài. Bìa giấy, mút xốp và bố trí lót vải xuất hiện trong nghiên cứu như các lựa chọn thay thế, nhưng mỗi loại cần đánh giá riêng về độ vừa và vật liệu. Câu hỏi chính là sản phẩm có giữ đúng vị trí không, bề mặt tiếp xúc có phù hợp không và lấy ra có thoải mái không.



Thiết kế in cần qua bước kiểm tra tiền sản xuất như thế nào trước khi lấy mẫu? [↑](#)

Chuẩn bị thiết kế in trên khuôn bế kết cấu đã duyệt, không dùng mẫu trông tương tự. Tập phải tính đến lớp bọc, phần gập vào, góc và mối quan hệ giữa nắp với đáy. Giữ văn bản và logo quan trọng tránh xa vùng sẽ gập, khuất bên trong hoặc khó căn chỉnh.

- **Kết cấu:** Đối chiếu phiên bản khuôn bế với kích thước đã báo giá và bố trí miếng chèn.
- **Tài sản thương hiệu:** Cung cấp logo vector và các tham chiếu màu đã thống nhất.
- **Bố cục in:** Xác nhận tràn lề, vùng an toàn và ranh giới các mặt nhìn thấy với nhà cung cấp.
- **Hoàn thiện:** Xác định riêng các vùng dùng lá kim loại, dập nổi, dập chìm hoặc xử lý định vị.
- **Khả năng đọc:** Kiểm tra hướng văn bản, độ tương phản và khả năng nhìn thấy trên hộp đã lắp.
- **Phê duyệt:** Ghi lại phiên bản tệp được phép dùng cho mẫu.

Mô hình kỹ thuật số có thể làm rõ vị trí, nhưng không thể phê duyệt lực cản của nắp, khả năng đỡ sản phẩm hay cảm giác giấy. Giữ phê duyệt kết cấu và phê duyệt in tách biệt cho đến khi cả hai được thể hiện trong mẫu cuối. Nếu mẫu dùng vật liệu hoặc phương pháp sản xuất khác, ghi rõ phần nào vẫn chưa được xác minh.



Cần làm gì giữa giai đoạn lấy mẫu và sản xuất? [↑](#)

Một tài liệu tham chiếu quy trình hữu ích trong ngành liên kết các bước kỹ thuật, cắt bìa, tạo rãnh khi cần, in, bọc và lắp ráp. [Tổng quan sản xuất của ePackFactory^{\[3\]}](#) giải thích các giai đoạn này ảnh hưởng đến độ vừa và hình thức ra sao. Đây là tài liệu tham khảo quy trình, không phải bằng chứng về thiết bị hay năng lực sản xuất cho sản phẩm này.

1. **Chốt bản yêu cầu.** Ghi nội dung, kích thước, số lượng, thiết kế in, ưu tiên vật liệu, nơi giao và ngày cần nhận hàng.
2. **Xác nhận đề xuất.** Xem xét cùng lúc kết cấu, thông số vật liệu, miếng chèn và báo giá từng hạng mục.
3. **Duyệt mẫu.** Đánh giá việc xếp sản phẩm, mở hộp, lớp hoàn thiện và thiết kế in bằng sản phẩm thực tế.
4. **Lưu mẫu tham chiếu.** Xác định mẫu đã duyệt và các tệp liên quan để sản xuất có điểm đối chiếu thống nhất.
5. **Phát hành sản xuất.** Xác nhận các điều kiện thương mại còn lại và lịch trình trước khi cho phép sản xuất.
6. **Kiểm tra và xuất hàng.** Xem bằng chứng kiểm tra đã thống nhất và cấu hình đóng gói trước khi giao.

Lập riêng lịch chuẩn bị mẫu, các vòng chỉnh sửa, sản xuất hàng loạt và vận chuyển. Xác nhận mốc bắt đầu của từng giai đoạn và thời lượng báo giá tính theo ngày làm việc hay ngày lịch. Ngày dự kiến hoàn tất sản xuất không đồng nghĩa với cam kết ngày đến.

Chưa cung cấp số lượng đặt hàng tối thiểu, thời lượng làm mẫu, thời gian sản xuất, trọng lượng đơn vị hay năng lực sản xuất đã được xác minh cho sản phẩm này. Đây vẫn là các hạng mục cần báo giá hoặc đo lường. Lịch công bố của đối thủ không thể xác lập ngày giao dự án này, nhất là khi vật liệu, lớp hoàn thiện hoặc số vòng sửa mẫu khác nhau.



Những bước kiểm tra nào bảo vệ kết quả đã duyệt? [↑](#)

Biến “chất lượng tốt” thành tiêu chí nghiệm thu quan sát được. So sánh sản phẩm hoàn thiện với mẫu đã duyệt về kích thước, độ khít của nắp, căn góc, lớp bọc, keo lộ, nếp nhăn, bìa lộ, dấu bề mặt và hình thức in. Kiểm tra miếng chèn cùng sản phẩm thực tế thay vì chỉ xem hộp rỗng.

Khu vực kiểm tra	Hạng mục kiểm tra	Bảng chứng cần thống nhất
Hình học và độ vừa	Không gian trong, căn nắp, mở và đóng	Kết quả đo so với dung sai đã thống nhất
Tay nghề	Cạnh, góc, keo dán, lớp bọc và độ sạch	Ảnh và ví dụ xác định mức chấp nhận/không chấp nhận
In và hoàn thiện	Màu sắc, căn logo và dấu vết khi thao tác	So sánh với mẫu vật lý đã duyệt
Cấu hình đã nạp	Độ xê dịch sản phẩm, điểm tiếp xúc và thao tác lấy ra	Đánh giá mẫu đã đóng gói hoàn chỉnh
Hệ thống vận chuyển	Thùng ngoài, vật liệu đệm và tình trạng sản phẩm đã đóng gói	Kế hoạch thử nghiệm và kết quả đã thống nhất nếu tiến hành thử

Thống nhất phương pháp lấy mẫu, phân loại lỗi, giới hạn chấp nhận và hành động khắc phục trước sản xuất. Kiểm tra theo AQL là phương án lấy mẫu, không đảm bảo mọi sản phẩm đều không lỗi. Chưa xác lập tỷ lệ lỗi, tỷ lệ đạt thử rơi hay kết quả nén cho sản phẩm này.

Để xác nhận vận chuyển, [ASTM D4169^{\[4\]}](#) cung cấp khung đánh giá đơn vị vận chuyển trước các nguy cơ phân phối. Yêu cầu đơn vị thử nghiệm chọn quy trình phù hợp với tuyến thực tế và hệ thống đã đóng gói hoàn chỉnh. Việc viện dẫn tiêu chuẩn không có nghĩa hộp này đã được thử nghiệm hoặc chứng nhận.

Ghi cấu hình dùng trong mọi thử nghiệm: sản phẩm thực, miếng chèn, bao bì ngoài và điều kiện xếp hàng. Nếu thiếu mối liên hệ đó, báo cáo có thể không mô tả đúng cấu hình đang mua. Thay đổi các thành phần này phải kích hoạt đánh giá xem bằng chứng hiện có còn áp dụng hay không.



Phương án bao bì nào phù hợp với ưu tiên mua hàng của bạn? [↑](#)

So sánh các định dạng theo công việc chúng phải thực hiện. Hộp quà ưu tiên trình bày, còn bao bì vận chuyển phải đáp ứng điều kiện phân phối. Nếu không gian kho hoặc giao bưu kiện là trọng tâm, hãy đánh giá phương án khác trước khi đầu tư vào trang trí.

Phương án	Ưu tiên mua hàng	Đánh đổi chính	Kiểm tra bắt buộc
Hộp cứng 2 mảnh	Hiệu ứng trình bày khi tháo nắp và kết cấu định hình	Thể tích sau lắp ảnh hưởng lưu kho và cước vận chuyển	Độ vừa khi nạp, cảm giác mở và bảo vệ bên ngoài
Hộp giấy gấp	Lưu trữ phẳng và định dạng bao bì nhẹ hơn	Kết cấu và cảm giác trình bày khác	Khả năng đỡ sản phẩm và yêu cầu đóng gói
Hộp cứng gấp gọn	Giảm thể tích lưu trữ trước khi lắp	Lắp ráp và cơ chế đóng tạo ra các yêu cầu khác.	Mẫu đã lắp và độ toàn vẹn kết cấu
Hộp thư carton sóng	Định dạng bao bì hướng đến phân phối	Hình thức và cảm giác chạm khác	Mức phù hợp với sản phẩm và tuyến vận chuyển

Đây là khung lựa chọn, không phải bảng xếp hạng hiệu năng đã thử nghiệm. Không định dạng nào trong số này tự động phù hợp với một khối lượng sản phẩm hoặc điều kiện vận chuyển cụ thể. Với sản phẩm dễ vỡ, hãy đánh giá toàn bộ phương án bảo vệ thay vì chỉ chọn theo độ dày bì.

Để so sánh báo giá, giữ nguyên kích thước, số lượng, vật liệu, in, lớp hoàn thiện và miếng chèn. Yêu cầu nhà cung cấp tách riêng khuôn dụng cụ, làm mẫu, chỉnh sửa, lắp ráp, đóng gói bảo vệ và cước vận chuyển. Xác nhận cơ sở tính cước và các khoản nhập khẩu bị loại trừ, thay vì coi giá mỗi hộp nổi bật là chi phí giao tận nơi.

số lượng đặt hàng tối thiểu cũng là quyết định về tiền mặt và lưu kho. Đơn giá thấp hơn khi đặt số lượng lớn chỉ hữu ích nếu hàng tồn có thể sử dụng và lưu trữ tiết kiệm. Hãy yêu cầu đúng số lượng cần dùng và các mức số lượng thay thế được tách rõ, không mặc định tuyên bố số lượng đặt hàng tối thiểu

thấp của kiểu hộp khác áp dụng ở đây.

Vận chuyển và đơn lặp lại ảnh hưởng tổng chi phí ra sao? [↑](#)

Không nên coi hộp cứng trang trí là thùng vận chuyển sẵn sàng gửi qua bưu điện. Một ví dụ cụ thể từ nhà cung cấp là [thông số hộp cứng của Packwire^{\[5\]}](#) nêu rõ cần có thùng ngoài. Với dự án này, bao bì ngoài và vật liệu đệm vẫn là một phần của bản yêu cầu vận chuyển cần xác nhận.

Yêu cầu kích thước thùng carton chủ dự kiến, trọng lượng cả bì, cách xếp và tổng thể tích lô hàng. Hộp đã lắp chiếm chỗ ngay cả trước khi nạp sản phẩm, nên so sánh cước cần dựa trên cấu hình đóng gói, không chỉ đơn giá hộp rỗng. Không mặc định có thể lồng nắp và đáy mà không ảnh hưởng bề mặt hoặc độ vừa.

Đưa khả năng chống trầy, hư góc và ẩm vào trao đổi đóng gói. Khi nhận hàng, ghi tình trạng bao bì và các lỗi đại diện trước khi bỏ vật liệu vận chuyển. Thống nhất trước bằng chứng cần cho khiếu nại và quy trình xử lý; ở đây chưa có chính sách hoàn tiền hoặc thay thế tự động.

Với đơn lặp lại, lưu mẫu đã duyệt, phiên bản thiết kế in, thông số vật liệu, bản vẽ miếng chèn và tiêu chí kiểm tra. Xác nhận mọi thay đổi về giấy, lớp hoàn thiện hoặc khả năng cung ứng linh kiện trước khi phát hành. Đơn mua lặp lại phải tham chiếu thông số đã duyệt, không chỉ dựa vào ảnh cũ hoặc mô tả trên hóa đơn.



Bằng chứng nào hỗ trợ tuyên bố về vật liệu và nhãn? [↑](#)

Tách nguồn cung có trách nhiệm khỏi khả năng tái chế. [Hướng dẫn của FSC về giấy và bao bì^{\[6\]}](#) để cập vật liệu lâm nghiệp được chứng nhận. Chưa xác minh chứng nhận FSC cho sản phẩm này. Nếu cần chứng nhận, yêu cầu tài liệu bao quát nguồn cung và tuyên bố đề xuất trước khi đưa ngôn ngữ hoặc dấu chứng nhận vào thiết kế in.

Khi cân nhắc ngôn ngữ tái chế, đánh giá toàn bộ bao bì hoàn thiện: bìa, lớp bọc, lớp phủ, keo, miếng chèn và phụ kiện. Chỉ dùng kết cấu nền giấy không đủ để xác lập khả năng tiếp nhận tại địa phương.

Xác nhận việc tách thành phần và phương án tái chế tại nơi đến thay vì in các tuyên bố tuyệt đối như “có thể tái chế”, “phân hủy sinh học” hoặc “thân thiện môi trường”.

Với quà tặng thực phẩm, phân biệt hộp trình bày bên ngoài chứa sản phẩm đã niêm phong với vật liệu dự định tiếp xúc thực phẩm. [21 CFR Phần 176^{\[7\]}](#) đề cập các thành phần giấy và bì giấy dùng cho mục đích tiếp xúc thực phẩm. Xác định tiếp xúc dự kiến và điều kiện sử dụng, sau đó lấy tài liệu vật liệu phù hợp. Danh mục này không đưa ra tuyên bố phù hợp tiếp xúc thực phẩm.

Đối với bán lẻ tại Hoa Kỳ, [hướng dẫn ghi nhãn của NIST^{\[8\]}](#) nêu các yêu cầu phụ thuộc sản phẩm liên quan đến nhận diện, bên chịu trách nhiệm và số lượng. Đội ngũ thương hiệu chịu trách nhiệm phải xác định nội dung nhãn và đơn vị áp dụng trước khi duyệt bố cục. Định dạng hộp quà tự thân không xác lập tuân thủ cho sản phẩm bên trong.

Với các điểm đến khác, đưa yêu cầu về bao bì, ghi nhãn và môi trường vào bản yêu cầu, rồi xác minh khả năng áp dụng cho bao bì hoàn thiện. Tránh dùng chung các cụm “tuân thủ” hoặc “sẵn sàng PPWR” nếu chưa có đánh giá được lập hồ sơ về nghĩa vụ liên quan.

Người mua nên ghi nhớ điều gì? [↑](#)

- **Xác định đúng kết cấu.** Sản phẩm này có nắp tháo rời và đáy riêng; dạng nam châm và gấp gọn cần đánh giá khác.
- **Duyệt độ vừa với sản phẩm thực.** Không gian sử dụng và mức phù hợp khi nạp phụ thuộc vào kích thước, cách xếp và việc lấy mẫu thực tế.
- **So sánh toàn bộ chi phí mua.** Tách riêng chi phí hộp, miếng chèn, thiết lập, làm mẫu, đóng gói bảo vệ và vận chuyển.
- **Biến việc xem xét chất lượng thành điều quan sát được.** Thống nhất dung sai, ví dụ tay nghề, phương án kiểm tra và biện pháp xử lý trước sản xuất.
- **Gắn tuyên bố với bằng chứng.** Chứng nhận, mức phù hợp tiếp xúc thực phẩm và hiệu năng vận chuyển vẫn chưa xác nhận nếu không có bằng chứng cho cấu hình chỉ định.

Xây dựng báo giá quanh sản phẩm thực tế của bạn [↑](#)

Bản yêu cầu tốt nhất liên kết cách trình bày dự kiến với kích thước sử dụng, khả năng đỡ sản phẩm, ưu tiên hoàn thiện và tuyến giao hàng. Nhờ đó, báo giá có phạm vi rõ ràng còn mẫu có nhiệm vụ thực tế: chứng minh bao bì đề xuất có phù hợp với sản phẩm trước khi cam kết số lượng lớn hay không.

Yêu cầu báo giá riêng cho NSKU-726-01 kèm kích thước sản phẩm, trọng lượng đã đóng gói, số lượng cần, thiết kế in, nhu cầu miếng chèn, nơi giao và ngày nhận mục tiêu.

^[1]Kết cấu hộp cứng: Hướng dẫn ngành của PakFactory giải thích bao bì dựng sẵn và các phương án kết cấu; không xác minh thông số sản phẩm này. [↪](#)

^[2]Tham chiếu vật liệu: Khoảng bì công bố của LuxoPack chỉ là bối cảnh so sánh bên thứ ba, không phải nguồn vật liệu đã xác nhận cho sản phẩm này. [↪](#)

^[3]Quy trình sản xuất: ePackFactory mô tả các giai đoạn sản xuất và điểm kiểm tra của người mua; không suy ra năng lực nhà máy tại đây. [↪](#)

^[4]Thử nghiệm phân phối: ASTM D4169 liên quan đến đánh giá hệ thống vận chuyển. Tính phù hợp của

quy trình và kết quả riêng cho sản phẩm cần xác nhận thêm. [↵](#)

^[5]Bao bì ngoài: Packwire xác định yêu cầu thùng ngoài cho hộp cứng của họ; phương án vận chuyển của dự án này vẫn cần xác nhận. [↵](#)

^[6]Nguồn cung có trách nhiệm: FSC cung cấp hướng dẫn về nguồn cung giấy và bao bì. Không đưa ra tuyên bố chứng nhận cho NSKU-726-01. [↵](#)

^[7]Vật liệu tiếp xúc thực phẩm: Các quy định eCFR đề cập thành phần giấy và bìa giấy; mức phù hợp phụ thuộc vật liệu và điều kiện sử dụng dự kiến. [↵](#)

^[8]Ghi nhãn bán lẻ: NIST tóm tắt các cân nhắc ghi nhãn tại Hoa Kỳ phụ thuộc sản phẩm, không phê duyệt bao bì hay sản phẩm bên trong. [↵](#)

Product Option